BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY KHÓA 29 (2022-2024)
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
Định hướng nghiên cứu; Tên ngành: Toán giải tích; Mã số: 8460102

(Ban hành kèm theo quyết định số 889/QĐ-DHCT, ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

Tổng số tín chỉ: 60 TC; **Hệ đào tạo**: Chính quy
Thời gian đào tạo: 24 tháng; thời gian đào tạo tối đa: 48 tháng

1. HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2022 -2023, 15 tín chỉ
(Từ tháng 08 năm 2022 đến tháng 12 năm 2022)

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Ghi chú
Phần kiến thức chung								
1	ML605	**Triết học**	3	X		45		
		Ngoại ngữ: *Học viên tự học đạt chứng chỉ B2 (4/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dung cho Việt Nam hoặc tương đương theo quy định chung của Bộ Giáo dục&Đào tạo*						
Phần kiến thức khối ngành								
2	TNT623	Phương pháp NCKH-Toán học	2	X		30		GS. TS. Nguyễn Phú Lộc
3	TNT621	Đại số tuyến tính nâng cao	2		X	30		TS. Lê Phương Thảo
4	TN627	Giải tích hàm	3	X		45		PGS. TS. Nguyễn Hữu Khánh
5	TN631	Giải tích thực	3	X		45		PGS. TS. Nguyễn Bích Huy
6	TNT603	Giải tích ngẫu nhiên	2		X	30		TS. Trần Văn Lý
		Tổng cộng	**15**			**225**		

2. HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2022-2023, gồm 16 tín chỉ
(Từ tháng 1 năm 2023 đến tháng 05 năm 2023)

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Ghi chú
Phần kiến thức chuyên ngành								
1	TNT622	Phương trình vi phân	2	X		30		PGS. TS. Nguyễn Thành Quí
2	TNT614	Mô hình toán học	2	X		30		PGS. TS. Nguyễn Hữu Khánh
3	TNT619	Giải tích phức	3		X	45		TS. Nguyễn Duy Cường
4	TN635	Giải tích số	3	X		45		TS. Nguyễn Thành Long
5	TN634	Phương trình đạo hàm riêng	3	X		45		PGS. TS. Nguyễn Thành Quí
6	TN636	Giải tích lồi và ứng dụng	3		X	45		GS. TS. Lâm Quốc Anh
		Tổng cộng	**16**			**240**		

3. HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 – 2024, gồm 8 tín chỉ (Từ tháng 08 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023)								
TT	**Mã số HP**	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Bắt buộc**	**Tự chọn**	**Số tiết LT**	**Số tiết TH**	**Ghi chú**
Phần kiến thức chuyên ngành								
1	TNT612	Qui hoạch phi tuyến	2		X	30		PGS. TS. Lê Thanh Tùng
Phần nghiên cứu khoa học								
2	TNT003	Chuyên đề Hệ động lực	3	X		45		PGS. TS. Nguyễn Hữu Khánh
3	TNT004	Chuyên đề Giải tích biến phân	3		X	45		TS. Đinh Ngọc Quý
4	TNT007	Chuyên đề Tối ưu tuyến tính	3		X	45		PGS. TS. Lê Thanh Tùng
5	TNT009	Chuyên đề Giải tích hàm nâng cao	3		X	45		TS. Trần Ngọc Tâm
		Tổng cộng	**14**			**210**		

4. HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2023 – 2024, gồm 15 tín chỉ (Từ tháng 01 năm 2024 đến tháng 06 năm 2024)								
TT	**Mã số HP**	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Bắt buộc**	**Tự chọn**	**Số tiết LT**	**Số tiết TH**	**Ghi chú**
Phần nghiên cứu khoa học								
1	TNG000	Luận văn tốt nghiệp	15					
		Tổng cộng	**60**	**42**	**18**			

Cần Thơ, ngày 28 tháng 6 năm 2022

BỘ MÔN TOÁN HỌC
TRƯỞNG BỘ MÔN

PHẠM BÍCH NHƯ

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA KHTN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

NGÔ THANH PHONG